

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ 9**
(Từ ngày 21 tháng 2 năm 2003 đến ngày 22 tháng 2 năm 2003)

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2003

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Điều 31 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Sau khi xem xét các báo cáo trình tại kỳ họp và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Nhất trí thông qua các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và thuyết trình của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2003:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế trên 12%.
- Sản lượng lương thực (thóc, ngô): Trên 31 vạn tấn.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu: 7,3 triệu USD.
- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá cố định 1994): 738,9 tỷ đồng.
- Từ ngân sách Nhà nước từ kinh tế trên địa bàn: 134,77 tỷ đồng.

- Trồng mới trên 2.200 ha rừng tập trung.
- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Khắc phục chuẩn bị điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học.
- Giảm tỷ lệ sinh 0,06% so với năm 2002.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 30%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 6,0%.

II- Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Về sản xuất nông - lâm nghiệp:

Khắc phục tình trạng sản xuất phân tán, manh mún từng thửa ruộng, từng khoảnh ruộng, từng khu vực... để hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với bảo quản và tiêu thụ sản phẩm. Thiết lập lại kỷ cương trong quản lý, sản xuất, cung ứng giống cây trồng vật nuôi trên địa bàn toàn tỉnh. củng cố hệ thống sản xuất giống cây, giống con. Chuẩn bị đủ giống tốt cho sản xuất vụ mùa, vụ đông xuân 2003 - 2004. Chỉ đạo chặt chẽ thời vụ gieo trồng và đẩy mạnh thâm canh trên toàn bộ diện tích hiện có. Đảm bảo hệ số sử dụng đất là 2,5 lần; kiểm tra, đôn đốc các chủ sử dụng đất thực hiện đúng quy trình canh tác đối với từng loại cây trồng, đảm bảo việc bồi bổ đất đai, nâng cao năng suất cây trồng; xử lý nghiêm đúng pháp luật các hành vi vi phạm quy trình canh tác, làm nghèo kiệt suy thoái đất.

Kiểm kê diện tích chè hiện có, thanh lý những nương chè trồng không đúng kỹ thuật, kém phát triển. Thanh lý, trồng lại những nương chè có thời gian sinh trưởng trên 10 năm, năng suất dưới 5 tấn/ha. Thanh lý đến đâu phải trồng lại ngay đến đó bằng giống chè có năng suất cao, chất lượng tốt, mật độ đảm bảo trên 50 nghìn cây/ha. Trồng, chăm sóc, thu hái chè đúng quy trình kỹ thuật.

Trồng mới trên 2.200 ha rừng tập trung, chủ yếu bằng giống keo lai giâm hom.

Đẩy mạnh trồng rừng vụ xuân; tập trung trồng rừng nguyên liệu giấy phục vụ Nhà máy giấy An Hòa, theo hướng liền vùng, liền khoảnh, gần trồng trước, xa trồng sau trong vùng đã được quy hoạch trồng rừng nguyên liệu giấy. Tổ chức trồng rừng ven lộ tuyến đường ĐT-176 từ cầu Chiêm Hóa đến thị trấn Na Hang, đồng thời ngăn chặn việc lấn chiếm đất đai hai bên đường để làm

nhà và các công trình khác. Tổng kết đánh giá mô hình liên kết lâm trường, nhà máy với hộ dân liên doanh trồng rừng, để nhanh chóng mở rộng diện tích trồng rừng theo phương thức liên doanh.

Tiếp tục thực hiện dồn điền, đổi thửa gắn với kiến thiết đồng ruộng.

Đánh giá kết quả việc nhập 714 con bò sữa từ Ô-XTRÂY-LI-A để có chương trình đẩy mạnh phát triển bò sữa có sản lượng và chất lượng sữa cao, nhanh chóng phát triển chăn nuôi bò sữa ở các huyện, thị (không kể huyện Yên Sơn). Chú trọng phát triển các loại gia súc, gia cầm, con cá có năng suất chất lượng cao. Làm tốt việc kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú ý.

Tập trung nguồn lực xây dựng các công trình thủy lợi, đập dâng, bơm nước va, bơm thủy luân, bơm điện và các phương tiện khác để khai thác nguồn nước sông, suối phục vụ sản xuất nông nghiệp; điều tiết nước tưới, tiêu hợp lý, sử dụng tiết kiệm nước.

Chuyên giao toàn bộ cán bộ khuyến nông cụm xã từ Công ty giống vật tư Nông - Lâm nghiệp về UBND các huyện, thị trực tiếp quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động gắn với kết quả sản xuất. Tuyển chọn lại cán bộ khuyến nông các cấp, không sử dụng những cán bộ khuyến nông không đúng tiêu chuẩn, không có mô hình sản xuất tốt.

2. Sản xuất công nghiệp, xây dựng, giao thông - vận tải, bưu điện:

Hoàn thành quy hoạch tổng thể cụm công nghiệp Long Bình An. Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế vào cụm công nghiệp này. Triển khai các dự án xi măng và Nhà máy giấy An Hòa... Chủ dự án phải chủ động khai thác mọi nguồn vốn để thực thi dự án và chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả đầu tư.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả phương án sắp xếp Doanh nghiệp Nhà nước được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 12/2003/QĐ-TTg ngày 02/01/2003.

Huy động vốn đầu tư xây dựng lưới điện nông thôn, đưa điện đến các thôn bản và các hộ dân hiện chưa có điện lưới quốc gia. Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường dây, trạm biến áp đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, an toàn. Khởi công xây dựng đường dây 110 KV Tuyên Quang - Chiêm Hóa - Na Hang. Hoàn thành xây dựng các cầu Thiện Kế, Trung Yên, Kim Quan; khởi công xây dựng cầu An Hòa, cầu Tân Hà, cầu Thác Dãng, cầu Cả. Quy hoạch, xây dựng các bến cảng, sông phục vụ cho việc bốc dỡ, vận chuyển hàng hóa

bằng đường thủy phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phân cấp việc quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản cho Chủ tịch UBND huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về công trình xây dựng, từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư cho đến khi kết thúc xây dựng, đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện bảo vệ hành lang đường bộ, đường thủy. Tổng kết rút kinh nghiệm việc khoán duy tu bảo dưỡng các tuyến đường giao thông (tỉnh lộ, huyện lộ) chế độ thường xuyên tu sửa đường liên xã, liên thôn bản, để khắc phục ngay các tồn tại, kịp thời chấn chỉnh việc khoán duy tu bảo dưỡng chống xuống cấp các tuyến đường trong toàn tỉnh.

Tiếp tục phát triển máy điện thoại đến các vùng nông thôn, hoàn thành xây dựng mạng điện thoại di động các huyện còn lại.

3. Về tài chính - tín dụng, thương mại:

Tiếp tục thực hiện phân cấp ngân sách cho cơ sở đúng Luật Ngân sách Nhà nước; khoán thu, khoán chi và điều hành ngân sách theo dự toán được phê duyệt. Thực hiện tốt công khai tài chính ở các cấp, các đơn vị theo quy định là nhiệm vụ trọng tâm phải thực hiện.

Tăng cường biện pháp quản lý thu, bãi bỏ Quyết định số 535/QĐ-UB ngày 13/7/1998 của UBND tỉnh "Về việc miễn thuế doanh thu, thuế lợi tức cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh tại các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa". Chống thất thu ngân sách, phân đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2003.

Thực hành tiết kiệm 10% chi thường xuyên để có đủ kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương theo quy định của Chính phủ; thường xuyên kiểm soát chi ngân sách, nâng cao chất lượng quản lý điều hành ngân sách đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh.

Các tổ chức tín dụng tập trung huy động nguồn vốn trong và ngoài tỉnh đầu tư cho các dự án công nghiệp trọng điểm của tỉnh; thực hiện ngay việc rải ngân số vốn đã huy động được; chủ động hướng dẫn các chủ đầu tư làm thủ tục để vay vốn. Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế vay vốn phát triển sản xuất. Chấn chỉnh công tác thẩm định dự án, cải tiến thủ tục cấp phát vốn.

Mở rộng hoạt động tiếp thị, tìm kiếm thị trường trong nước và ngoài

nước để tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu: Chè, xi măng, bột ba rít, bột fenspat, đường kính... ngành Thương mại thông tin về thị trường tiêu thụ ít nhất cho 1 sản phẩm sản xuất trong tỉnh để xuất khẩu. Xây dựng cơ chế hỗ trợ cho các xã xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn theo hướng: Nhà nước cấp xi măng tấm lợp, còn lại nhân dân đóng góp để làm nơi trao đổi hàng hóa đảm bảo vệ sinh sạch sẽ và văn minh.

4. Khoa học - công nghệ và môi trường:

Đánh giá, nghiệm thu các đề tài khoa học đã hoàn thành thực hiện ứng dụng vào sản xuất. Tiếp tục triển khai các đề tài chuyên tiếp năm 2002 và các đề tài, dự án mới tập trung vào các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, bảo quản chế biến nông lâm sản sau thu hoạch.

Thực hiện có hiệu quả chương trình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và đề án tin học hóa quản lý hành chính Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005. Xây dựng trung tâm tích hợp dữ liệu và nối kết mạng tin học Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh - các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh và huyện, thị xã; xây dựng 12 mạng nội bộ cho UBND các huyện, thị xã và một số ban, ngành cấp tỉnh.

5. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Chuẩn bị tốt các điều kiện sách giáo khoa, thiết bị dạy học, đặc biệt là bồi dưỡng giáo viên, phục vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông thay sách giáo khoa lớp 2 và lớp 7; hoàn thành xây dựng các trường, lớp mầm non thôn bản; đảm bảo trẻ em trong độ tuổi từ dưới 1 tuổi đến dưới 6 tuổi được đến nhà trẻ (hoặc nhóm trẻ lớp mẫu giáo. Trẻ em từ 3 tuổi đến dưới 6 tuổi bắt buộc phải đi học mẫu giáo trước khi vào lớp 1, đảm bảo 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1.

Thực hiện chế độ ưu đãi theo Nghị định số 35/2001/NĐ-CP ngày 09/7/2001 của Chính phủ để thu hút giáo viên giảng dạy ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Ban hành chính sách thu hút giáo viên trung học phổ thông, các môn khoa học tự nhiên đủ tiêu chuẩn ở ngoài tỉnh về công tác tại địa phương và giáo viên ở trung tâm thị trấn, thị xã đến giảng dạy ở các trường vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Khẩn trương thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục chuẩn hóa đội ngũ giáo viên ở tất cả các bậc học; tiến hành tổng rà soát toàn bộ giáo viên, kiên quyết xử lý số giáo viên năng lực chuyên môn

yếu, phẩm chất đạo đức kém để đảm bảo chất lượng giảng dạy của giáo viên, chất lượng giáo dục đào tạo ngày càng được nâng cao.

Duy trì kết quả phổ cập trung học cơ sở, hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở những xã còn lại, lập kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục các bậc học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục bậc trung học năm 2003. Phần đầu năm 2003 tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Thực hiện đồng bộ các chương trình Quốc gia về y tế, dân số - gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; ngăn chặn kịp thời một số bệnh có nguy cơ lây nhiễm cao; xây dựng, quản lý và sử dụng có hiệu quả Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo; chăm lo xây dựng mạng lưới y tế cơ sở, phần đầu năm 2003 có 43 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế và 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ.

Tổ chức sắp xếp, quản lý chặt chẽ các cơ sở dịch vụ văn hóa. Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 41/NQ-TU ngày 21 tháng 11 năm 2000 của Tỉnh ủy "Về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa". Đào tạo nguồn nhân lực cho công nghệ thông tin phải đi trước một bước, lấy hiệu quả là thước đo thực hiện công việc. Sử dụng có hiệu quả việc nối mạng Internet đặc biệt là ở các xã. Có cơ chế quản lý chặt chẽ về trang bị mua sắm và sử dụng các thiết bị thông tin đã đầu tư. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", phần đầu năm 2003 có trên 68% thôn bản đạt tiêu chuẩn thôn bản văn hóa và trên 70% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Tiếp tục sưu tầm, bổ sung tư liệu, hiện vật, chỉnh lý nâng cao chất lượng trưng bày của bảo tàng. Đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ khoa học, đặt bia, biển và phân cấp quản lý các di tích lịch sử cách mạng. Đưa vào sử dụng bản đồ di tích lịch sử, xây dựng nội dung để phát hành băng, đĩa giới thiệu các di tích cách mạng của tỉnh.

Tổng kết các điểm đã có hệ thống truyền thanh không dây; nhanh chóng lắp đặt bộ thu truyền hình vệ tinh kỹ thuật số loại nhỏ phục vụ nhân dân các thôn bản trong toàn tỉnh được xem truyền hình, công việc xong trong quý II năm 2003; đẩy mạnh quy hoạch các cụm dân cư để 100% thôn, bản vùng lõm có điện được lắp đặt thiết bị xem truyền hình; xây dựng quy định cụ thể để quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị.

Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe cộng đồng, phần đầu có 20% dân số luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên.

Xúc tiến thành lập trường dạy nghề của tỉnh; xây dựng cơ chế tuyển chọn giáo viên dạy nghề về tỉnh giảng dạy. Tổ chức các lớp dạy nghề phù hợp

để giải quyết việc làm cho người lao động. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tự tạo việc làm và tạo việc làm cho nhân dân. Trong năm 2003 tạo việc làm mới cho trên 7.500 lao động, xuất khẩu ít nhất 500 lao động.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp xóa đói giảm nghèo để kết quả xóa đói giảm nghèo được duy trì một cách bền vững.

Thực hiện toàn dân quản lý người nhiễm HIV/AIDS tại địa bàn, tăng cường công tác quản lý cai nghiện ma túy theo quy trình 3 giai đoạn; ngăn chặn không cho ma túy xâm nhập vào học đường.

6. Công tác di dân tái định cư xây dựng thủy điện Tuyên Quang:

Chú trọng việc chuyển nhượng, khai hoang mở rộng diện tích đất sản xuất tại các điểm tái định cư để nhân dân có đủ đất sản xuất, đất ở, đủ nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt đảm bảo cho các hộ tái định cư có thu nhập tối thiểu từ 150.000 đ/người/tháng trở lên. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tái định cư, từng bước xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kế hoạch di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang năm 2003 là 1.600 hộ, hoàn thành công việc xong trước ngày 15/11/2003.

7. Công tác xây dựng, củng cố chính quyền:

Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND, UBND các cấp và các ngành. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho bầu cử HĐND các cấp vào năm 2004. Thực hiện đề án tin học hóa quản lý hành chính Nhà nước, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND các cấp thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

8. Công tác an ninh - quốc phòng:

Nắm chắc tình hình địa bàn, xử lý kịp thời, đúng pháp luật ngay tại cơ sở các hành vi vi phạm, các vấn đề có liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không để phát sinh thành điểm nóng. Tấn công trấn áp các tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố xét xử và thi hành án. Tổ chức tốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Hoàn thành kế hoạch tuyển quân; huấn luyện lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên. Nâng cao chất lượng luyện tập các phương án tác chiến, phương án A2, phương án phòng chống lũ lụt, cứu hộ, cứu nạn và phòng cháy chữa cháy. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật, công tác tiếp dân, công tác thanh tra; giải quyết kịp thời các đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện ngay các giải pháp kiềm chế gia

tăng và giảm dần tai nạn giao thông. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết này. Thường trực HĐND, các ban của HĐND, đại biểu HĐND các cấp giám sát, kiểm tra, đôn đốc UBND các cấp, các ngành thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi nhân dân các dân tộc, cán bộ công nhân viên chức Nhà nước, lực lượng vũ trang trong tỉnh đoàn kết, hăng hái thi đua lao động sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ năm 2003.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 22 tháng 02 năm 2003.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Sáng Vang